

Số: /2024/QĐ-UBND

Long An, ngày tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND ngày 02/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu học phí từ năm học 2024 - 2025 trở đi đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập và cơ sở giáo dục thường xuyên chưa tự đảm bảo chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Long An

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND ngày 02/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu học phí từ năm học 2024 - 2025 trở đi đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập và cơ sở giáo dục thường xuyên chưa tự đảm bảo chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Long An;

Theo đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 2756/TTr-SGDĐT ngày 24/7/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND ngày 02/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu học phí từ năm học 2024 - 2025 trở đi đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập và cơ sở giáo dục thường xuyên chưa tự đảm bảo chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Long An (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND), cụ thể như sau:

1. Mức thu học phí từ năm học 2024 - 2025 trở đi đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập và cơ sở giáo dục thường xuyên chưa tự đảm bảo chi thường xuyên: Thực hiện theo Điều 1 Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND.

2. Chính sách miễn, giảm học phí tại các cơ sở giáo dục công lập: Thực hiện theo Chương IV Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ; Quyết định số 18/2024/QĐ-UBND ngày 21/6/2024 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND HĐND ngày 21/5/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách miễn, giảm học phí đối với trẻ em mầm non dưới 05 tuổi và học sinh trung học cơ sở thuộc các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Long An và các chính sách miễn, giảm học phí khác theo quy định hiện hành của tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố và các sở, ngành, đơn vị liên quan triển khai, theo dõi, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quyết định này; xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm về việc thu và sử dụng học phí theo thẩm quyền quản lý.

2. Quyết định này được triển khai trong toàn ngành Giáo dục và Đào tạo; phổ biến công khai, rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng, thông báo ở các trường học để Nhân dân biết, thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/8/2024; thay thế Quyết định số 41/2023/QĐ-UBND ngày 09/10/2023 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu học phí năm học 2023- 2024 đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập và cơ sở giáo dục thường xuyên chưa tự đảm bảo chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Long An và Quyết định số 10/2024/QĐ-UBND ngày 05/3/2024 của UBND tỉnh về việc sửa đổi khoản 2 Điều 1 Quyết định số 41/2023/QĐ-UBND ngày 09/10/2023 của UBND tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (b/c);
- Bộ Tài chính (b/c);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL) (b/c);
- Vụ pháp chế, Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- TT.TU, TT. HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- UBMTTQVN tỉnh và các Tổ chức CT-XH tỉnh;
- Ban VH-XH HĐND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng: VHXX; THKSTTHC; KTTC;
- Lưu: VT, lvt.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Út

Số: 13 /2024/NQ-HĐND

Long An, ngày 02 tháng 7 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Về quy định mức thu học phí từ năm học 2024 – 2025 trở đi đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập và cơ sở giáo dục thường xuyên chưa tự đảm bảo chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Long An

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LONG AN
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 16**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường mầm non;

Xét Tờ trình số 1808/TTr-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về quy định mức thu học phí năm học 2024 - 2025 đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập và cơ sở giáo dục thường xuyên chưa tự đảm bảo chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Long An; Báo cáo thẩm tra số 613/BC-HĐND ngày 20 tháng 6 năm 2024 của Ban Văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất quy định mức thu học phí từ năm học 2024 - 2025 trở đi đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập và cơ sở giáo dục thường xuyên chưa tự đảm bảo chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Long An, cụ thể như sau:

1. Đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập và cơ sở giáo dục thường xuyên chưa tự đảm bảo chi thường xuyên:

Đơn vị tính: đồng/học sinh/tháng

Cấp học	Vùng thành thị (phường thuộc thành phố, thị xã; thị trấn thuộc huyện)	Vùng nông thôn (Các xã còn lại, trừ xã đặc biệt khó khăn)
1. Nhà trẻ:	123.000	72.000
2. Mẫu giáo bán trú:		
- Lớp mẫu giáo 3-4 tuổi	154.000	93.000
- Lớp mẫu giáo 4-5 tuổi	134.000	77.000
- Lớp mẫu giáo 5-6 tuổi	111.000	66.000
3. Mẫu giáo 2 buổi/ngày:	94.000	49.000
4. Trung học cơ sở:	72.000	38.000
5. Trung học phổ thông:	72.000	38.000
6. Giáo dục thường xuyên:		
- Cấp trung học cơ sở	72.000	38.000
- Cấp trung học phổ thông	72.000	38.000

2. Đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập và cơ sở giáo dục thường xuyên chưa tự đảm bảo chi thường xuyên tại các xã đặc biệt khó khăn: 34.000 đồng/tháng/học sinh.

Điều 2. Chính sách miễn, giảm học phí tại các cơ sở giáo dục công lập

Việc thực hiện chính sách miễn, giảm học phí cho các đối tượng được thực hiện theo Chương IV Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ; Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 21 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách miễn, giảm học phí đối với trẻ em mầm non dưới 05 tuổi và học sinh trung học cơ sở thuộc các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Long An và các chính sách miễn, giảm học phí khác theo quy định hiện hành của tỉnh.

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 4. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, kỳ họp thứ 16 (kỳ họp lệ giữa năm 2024) thông qua ngày 02 tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2024; đồng thời thay thế Nghị quyết số 16/2023/NQ/HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu học phí năm học 2023 - 2024 đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập và cơ sở giáo dục thường xuyên chưa tự đảm bảo chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Long An và Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND ngày 29 tháng 01 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu học phí năm học 2023 - 2024 đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập và cơ sở giáo dục thường xuyên chưa tự đảm bảo chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Long An./.

Nơi nhận:

- UB Thường vụ Quốc hội (b/c);
- Chính phủ (b/c);
- VP. Quốc hội, VP. Chính phủ (TP.HCM) (b/c);
- Ban Công tác đại biểu của UBTWQH (b/c);
- Các Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Vụ Pháp chế - Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- Đại biểu QH đơn vị tỉnh Long An;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa X;
- UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Các sở, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT.HĐND, UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các phòng thuộc VP Đoàn ĐBQH và HĐND;
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (đăng công báo);
- Lưu: VT (NgC).

(14)

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Được

Số: /SGDDT-HCQT

Long An, ngày tháng 8 năm 2024

V/v Hướng dẫn thực hiện mức thu
học phí từ năm học 2024-2025

Kính gửi:

- Phòng GD&ĐT các huyện, TX, Thành phố Tân An;
- Các trường THPT, THCS&THPT công lập;
- Trung tâm GDTX và KTTH Long An;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 18/2024/QĐ-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2024 của UBND tỉnh Về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 21/5/2024 của HĐND tỉnh quy định chính sách miễn, giảm học phí đối với trẻ em mầm non dưới 05 tuổi và học sinh trung học cơ sở thuộc các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Long An;

Căn cứ Quyết định số 29/2024/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2024 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND ngày 02/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu học phí năm học 2024 - 2025 đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập và cơ sở giáo dục thường xuyên chưa tự đảm bảo chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Long An;

Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn một số nội dung thực hiện như sau:

1. Về thu học phí từ năm học 2024-2025

- Đối với trẻ em mầm non dưới 05 tuổi đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập thực hiện thu 50% mức thu học phí năm học 2024-2025 (*Thực hiện Quyết định số 29/2024/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2024 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND ngày 02/7/2024 của HĐND tỉnh*);

- Đối với học sinh trung học cơ sở đang học chương trình giáo dục phổ thông tại các cơ sở giáo dục phổ thông công lập miễn thu học phí năm học 2024-2025 (*Thực hiện Quyết định số 18/2024/QĐ-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2024*

của UBND tỉnh Về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 21/5/2024 của HĐND tỉnh);

- Đối với học sinh cấp trung học phổ thông và học sinh cấp trung học phổ thông giáo dục thường xuyên thực hiện mức thu học phí năm học 2024-2025 *(Thực hiện Quyết định số 29/2024/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2024 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND ngày 02/7/2024 của HĐND tỉnh);*

- Học phí được thu định kỳ hàng tháng; nếu người học tự nguyện, nhà trường có thể thu một lần cho cả học kỳ hoặc cả năm học 2024-2025. Đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên học phí được thu tối đa 9 tháng/năm.

2. Chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí, phương thức chi trả

Thực hiện theo Chương IV Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ; Quyết định số 18/2024/QĐ-UBND ngày 21/6/2024 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 21/5/2024 của HĐND tỉnh quy định chính sách miễn, giảm học phí đối với trẻ em mầm non dưới 05 tuổi và học sinh trung học cơ sở thuộc các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Long An; Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND ngày 02/7/2024 của HĐND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 30/03/2021 của HĐND tỉnh về quy định một số chính sách dân số trên địa bàn tỉnh Long An giai đoạn 2021-2025 đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh.

3. Quản lý và sử dụng học phí

- Các cơ sở giáo dục có trách nhiệm tổ chức thu học phí với hình thức không dùng tiền mặt và nộp tiền học phí vào ngân hàng thương mại hoặc Kho bạc Nhà nước để quản lý, sử dụng. Trong trường hợp phát sinh khoản thu học phí bằng tiền mặt thì định kỳ, đơn vị phải làm thủ tục chuyển (nộp) toàn bộ học phí đã thu bằng tiền mặt còn dư tại quỹ vào tài khoản của đơn vị tại Kho bạc Nhà nước hoặc ngân hàng thương mại để quản lý theo quy định. Khi thu các cơ sở giáo dục, đào tạo công lập xuất hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ cho từng học sinh theo quy định văn bản quy phạm pháp luật.

- Cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên công lập được sử dụng toàn bộ nguồn thu học phí thu được theo quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập chủ động xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị thực hiện theo quy định tại *Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ, đơn vị thực hiện xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ theo Thông tư số 56/2022 ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính và thực hiện trích tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định.*

- Cơ sở giáo dục thực hiện quản lý các khoản thu, chi học phí theo chế độ kế toán, kiểm toán, nộp thuế (nếu có) và công khai tài chính theo quy định của pháp luật; thực hiện yêu cầu về thanh tra, kiểm tra của cơ quan tài chính và cơ quan quản lý giáo dục có thẩm quyền và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các thông tin, tài liệu cung cấp. Cuối năm (niên độ kế

toán 31/12 hàng năm), các cơ sở giáo dục tổng hợp thu, chi và lập Báo cáo Tài chính theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính Hướng dẫn Chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp và Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17/4/2024 của Bộ Tài chính Hướng dẫn Chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp có hiệu lực từ 01/01/2025 (*thay thế Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính*);

- Các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên công lập thực hiện công khai mức thu học phí theo năm theo quy định của Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục đào tạo thuộc hệ thống quốc dân. Người đứng đầu các cơ sở giáo dục trong tỉnh chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, quản lý, sử dụng nguồn thu học phí và không được tự đặt ra mức thu và thu thêm bất kỳ một khoản thu nào khác khi chưa có văn bản quy phạm pháp luật quy định.

Hướng dẫn này, áp dụng mức thu học phí năm học 2024-2025 và thay thế Công văn số 1374/SGDĐT-HCQT ngày 11/4/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Trong quá trình thực hiện, khi có vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời bằng văn bản gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo để được xem xét hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD, PGD;
- Các phòng Sở, Thanh tra Sở;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Quang Thái